TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI * Số 99-BC/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 7 năm 2021*

BÁO CÁO

sơ kết việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương, kế hoạch của tỉnh về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là các mô hình thí điểm theo Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị

Thực hiện Chương trình làm việc số 06-CTr/TU ngày 07/01/2021 của Tỉnh ủy khóa XX, Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo sơ kết việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương, kế hoạch của tỉnh về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là các mô hình thí điểm theo Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị như sau:

A. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, QUÁN TRIỆT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I. Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết trong toàn Đảng bộ

Sau khi Trung ương ban hành Nghị quyết 18, 19 và Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết 18, 19, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành Kế hoạch số 108-KH/TU ngày 04/12/2017 về việc học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các nghị quyết Trung ương 6 khóa XII trên địa bàn tỉnh đến cán bộ chủ chốt của tỉnh và các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh[1]. Đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức hội nghị nghiên cứu, quán triệt đến cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi quản lý.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch và tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết của Trung ương, Kế hoạch của tỉnh đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở đơn vị, địa phương mình[2]. Sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các kế hoạch thực hiện các nghị quyết Hội nghị Trung

---

[1] Kết quả đã tổ chức 03 hội nghị, với 396 đảng viên và 650 quần chúng tham gia học tập:

+ *Hội nghị trực tuyến do Trung ương* tổ chức có **161** đồng chí tham gia, gồm: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Thường trực HĐND tỉnh; Phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Phó trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh; báo cáo viên Tỉnh ủy; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; bí thư, trưởng ban tuyên giáo, tuyên huấn các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

+ *Hội nghị do Ban Thường vụ Tỉnh ủy* tổ chức có **235/250** đồng chí nguyên là lãnh đạo tỉnh; cán bộ chủ chốt thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý *(chưa tham dự Hội nghị trực tuyến);* phó các sở, ban, ngành, Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó bí thư các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham gia.

+ *Hội nghị do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh* tổ chức có **650** cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên công đoàn ở các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh (ngoài Đảng) tham gia.

[2] Kết quả đã mở được 469 lớp, với 56.813 lượt người tham dự, đạt tỷ lệ 93% so với số lượng triệu tập *(trong đó: Cấp huyện và tương đương có 73 lớp học tập quán triệt với 11.167/11.818 lượt cán bộ, đảng viên và quần chúng tham gia, đạt tỷ lệ 94,5%; Cấp cơ sở có 396 lớp cho 45.646 lượt cán bộ, đảng viên và quần chúng tham gia học tập, đạt tỷ lệ 92,67%).*

ương 6 khóa XII, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tổ chức hội nghị học tập chuyên sâu cho đại biểu các đơn vị sự nghiệp công lập.

II. Về cụ thể hóa, thể chế hóa

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành các kế hoạch[3] để triển khai thực hiện các nghị quyết; đồng thời, ban hành các văn bản chỉ đạo các cấp ủy đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện[4]. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh kịp thời ban hành các văn bản để làm cơ sở triển khai thực hiện[5].

Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng và ban hành hơn 130 văn bản liên quan nhằm cụ thể hóa, thể chế hóa để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết ở cấp mình.

III. Công tác chỉ đạo sơ kết và việc chấp hành thực hiện sơ kết

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy[6], các cấp ủy, tổ chức đảng, các địa phương đã tiến hành sơ kết và gửi báo cáo sơ kết về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành sơ kết. Đến nay, có 27/31 cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng và gửi báo cáo.

Nhìn chung, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương đã nghiêm túc triển khai thực hiện xây dựng và gửi báo cáo đúng thời gian quy định. Báo cáo đã bám sát đề cương, tập trung đánh giá, làm rõ những kết quả đạt được, những mặt còn hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân trong việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ quan, đơn vị theo đúng tinh thần Nghị quyết 18, Nghị quyết 19 của Trung ương và Kế hoạch 125, Kế hoạch 126 của Tỉnh ủy, nhất là các mô hình thí điểm theo Kết luận 34 của Bộ Chính trị. Tuy nhiên, có một số đơn vị gửi báo cáo chậm so với thời gian quy định[7], 02 địa phương không gửi báo cáo[8] làm ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng báo cáo sơ kết.

---

[3] Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy khóa XIX về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ-TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả *(Kế hoạch 125)*; Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy khóa XIX về thực hiện Nghị quyết 19-NQ-TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập *(Kế hoạch 126)*.

[4] Công văn số 3120-CV/TU ngày 14/9/2018 về triển khai thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị; Công văn số 4543-CV/TU ngày 02/7/2020 về triển khai thực hiện Kết luận số 74-KL/TW ngày 22/5/2020 của Bộ Chính trị.

[5] Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/6/2018 thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Kế hoạch 125 *(Kế hoạch 83)*. Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2018 thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch 126 *(Kế hoạch 82)*; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 21/6/2018 về cắt giảm biên chế, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ khối nhà nước tỉnh Quảng Ngãi *(Kế hoạch 92)*; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 21/6/2018 về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm cải thiện Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của tỉnh; Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 về việc ban hành Kế hoạch tinh giản biên chế khối nhà nước của tỉnh giai đoạn 2018-2021; Công văn số 5248/UBND-NC ngày 31/8/2018 về việc khẩn trương triển khai thực hiện Kế hoạch số 82/KH-UBND và Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh; Công văn số 3325/UBND-KT ngày 12/6/2018 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ về tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh.

[6] Hướng dẫn số 03-HD/TU ngày 07/4/2021 sơ kết việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương, kế hoạch của tỉnh về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là các mô hình thí điểm theo Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị.

[7] Huyện Sơn Tịnh (Báo cáo số 91-BC/HU ngày 02/6/2021); Đức Phổ (Báo cáo số 144-BC/HU ngày 02/6/2021).

[8] Huyện Sơn Hà, Mộ Đức.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 125 VÀ CÁC MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM THEO KẾT LUẬN 34

1. Giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2020: Theo Kế hoạch 125 đề ra 11 nội dung, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kết quả từng nội dung như sau:

1.1. Thực hiện điều chỉnh, bổ sung, ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết 18

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo sửa đổi, bổ sung ban hành mới Quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn về tổ chức bộ máy và biên chế của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh theo quy định của Ban Bí thư[9]. Theo đó, các cơ quan đã xác lập và thực hiện số lượng cấp phó đúng quy định; điều chỉnh, sửa đổi, ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành 04 văn bản[10] để chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị tích cực chủ động, xây dựng các Đề án thực hiện thí điểm theo tinh thần Kết luận 34 của Bộ Chính trị và các Quyết định của Ban Tổ chức Trung ương về thí điểm bố trí, sử dụng, tuyển dụng và quản lý công chức theo vị trí việc làm trong cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy phù hợp với quy định của Trung ương. Qua đó, các cấp ủy đảng, các đơn vị, địa phương chủ động xây dựng các Đề án thí điểm hợp nhất các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ có tính chất tương đồng trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét phê duyệt; chủ động xây dựng Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo phân cấp quản lý.

1.2. Thực hiện chủ trương cấp ủy đảng thống nhất lãnh đạo xây dựng và quản lý chặt chẽ tổ chức và biên chế của hệ thống chính trị. Thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

---

[9] Quy định số 04-QĐi/TW ngày 25/7/2018 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy; Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

[10] Công văn số 3120 -CV/TU ngày 14/9/2018 chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị tích cực chủ động, xây dựng các Đề án thực hiện thí điểm theo tinh thần Kết luận 34 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 135-KH/TU ngày 29/5/2018 thực hiện Quyết định số 2474 và Quyết định số 2475 của Ban Tổ chức Trung ương về thí điểm bố trí, sử dụng, tuyển dụng và quản lý công chức ngành Tổ chức Xây dựng Đảng gắn với vị trí việc làm; Công văn số 3463-CV/TU ngày 04/3/2019 về triển khai thực hiện Quyết định 4139 của Trung ương về thí điểm bố trí sử dụng, tuyển dụng và quản lý công chức theo vị trí việc làm trong cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; Công văn số 2681-CV/TU ngày 09/4/2018 về triển khai thực hiện một số nội dung liên quan đến tổ chức bộ máy; quản lý, sử dụng biên chế, hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị của tỉnh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo[11] thực hiện quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị tỉnh và ban hành Quy định của về quản lý biên chế thống nhất, xây dựng các chủ trương, chính sách về thống nhất quản lý biên chế, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách; chỉ đạo việc triển khai và kiểm tra, giám sát thực hiện các chủ trương, quyết định của Đảng và Nhà nước về quản lý biên chế cả hệ thống chính trị tỉnh. Đồng thời, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021[12]; phê duyệt Đề án tinh giản biên chế của các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch 83 và Kế hoạch 92 triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị thuộc khối Nhà nước.

1.3. Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Đến nay, toàn tỉnh đã thực hiện cắt giảm 3.199 biên chế *(so với số biên chế được giao năm 2015),* đạt tỷ lệ 10,4%; trong đó, giảm 358 biên chế hành chính *(Khối Đảng giảm 132 biên chế; khối Nhà nước giảm 226 biên chế)* và 2.841 biên chế sự nghiệp, cắt giảm toàn bộ hợp đồng lao động chuyên môn trong các cơ quan hành chính của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở xác định vị trí việc làm, bảng mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí công việc. Công tác tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí, sử dụng đúng người, đúng việc, phù hợp với từng vị trí việc làm tạo điều kiện tiền đề thuận lợi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và công tác tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ, lãnh đạo quản lý.

1.4. Việc rà soát việc tổ chức, hoạt động của các hội đặc thù để có những chủ trương phù hợp

Thực hiện các quy định của Trung ương về tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng[13], Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh[14] đẩy mạnh công tác đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện các chế độ,

---

[11] Các quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị tỉnh (số 601-QĐ/TU ngày 24/3/2017; số 600-QĐ/TU ngày 24/3/2017; số 683-QĐ/TU ngày 28/4/2017; số 2096-QĐ/TU ngày 25/9/2020).

[12] Công văn số 3850-CV/TU ngày 13/4/2015 về triển khai thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Công văn số 2206-CV/TU ngày 06/10/2017 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

[13] Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 28/8/2012 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng; Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về hội quần chúng; Thông báo Kết luận số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI).

[14] Các văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 15/12/2010 về thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Công văn số 4558-CV/TU ngày 7/7/2020 về triển khai thực hiện Thông báo Kết luận 158; Các kết luận số 908-KL/TU ngày 04/4/2019, số 1174-KL/TU ngày 19/8/2019, số 1292-KL/TU ngày 25/02/2020 về việc giao khung định mức biên chế để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động cho các hội đặc thù trên địa bàn tỉnh năm 2019, 2020. Các văn bản của UBND tỉnh: Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 quy định về quản lý Nhà nước đối với các hội hoạt động trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 04/4/2012 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 15/12/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản khác.

chính sách đối với các hội có tính chất đặc thù theo các quy định hiện hành, tạo điều kiện cho các Hội tiếp tục phát huy vai trò trong công tác xã hội, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.5. Thực hiện chức danh Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh từ tháng 8/2018 đến nay.

1.6. Thực hiện việc nhất thể hóa 04 chức danh đối với cấp huyện và sáp nhập các cơ quan của cấp ủy đảng với cơ quan chuyên môn của chính quyền có nhiệm vụ tương đồng

1.6.1. Thực hiện việc nhất thể hóa chức danh người đứng đầu

- Thực hiện Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện ở 13/13 địa phương *(tuy nhiên hiện nay huyện Sơn Hà, Tư Nghĩa đang khuyết chức danh này).*

- Thực hiện Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy đồng thời là Trưởng Phòng Nội vụ cấp huyện ở 04/13 địa phương *(Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Minh Long, Sơn Tịnh).*

- Thực hiện Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy đồng thời là Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị cấp huyện ở 11/13 địa phương[15].

- Thực hiện Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đồng thời là Chánh Thanh tra cấp huyện ở 04/13 địa phương *(Nghĩa Hành, Minh Long, Sơn Tịnh và Thị xã Đức Phổ).* Huyện Tư Nghĩa thực hiện từ ngày 08/7/2019 đến tháng 6/2020, sau Đại hội Đảng bộ huyện *(tháng 7/2020)* dừng chưa thực hiện đến nay.

1.6.2. Về thí điểm hợp nhất một số cơ quan của cấp ủy và cơ quan chuyên môn của chính quyền có chức năng, nhiệm vụ tương đồng ở cấp huyện, cụ thể: có 13 địa phương hợp nhất văn phòng cấp uỷ với Văn phòng HĐND và UBND; 08 địa phương hợp nhất ban tổ chức cấp ủy với phòng nội vụ huyện[16]; 07 địa phương[17] thực hiện hợp nhất uỷ ban kiểm tra với thanh tra. Có hai địa phương *(Đức Phổ và Lý Sơn)* thực hiện thí điểm sáp nhập Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện vào Ban Tuyên giáo Huyện ủy. Có hai địa phương *(Lý Sơn và Bình Sơn)* thực hiện thí điểm thành lập Cơ quan tham mưu, giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

1.7. Kết quả thực hiện thí điểm một số mô hình mới về tổ chức, kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý phù hợp với tình hình địa phương

Thí điểm mô hình Phó Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch UBMTTQVN xã, phường nhiệm kỳ 2019-2024, đến nay có 18 xã thực hiện *(13 xã, phường tại thành phố Quảng Ngãi; 03 xã tại huyện Sơn Tịnh; huyện Sơn Hà và Sơn Tây mỗi huyện 01 xã).* Việc thực hiện mô hình Phó Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch UBMTTQVN xã, phường, thị trấn được các địa phương đã triển khai thực hiện

---

[15] Các huyện: Bình Sơn, Mộ Đức, Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Minh Long, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Ba Tơ và thành phố Quảng Ngãi.

[16] Thành ủy Quảng Ngãi, Thị ủy Đức Phổ, huyện Bình Sơn, Mộ Đức, Sơn Hà, Sơn Tây, Lý Sơn, Trà Bồng.

[17] Thành phố Quảng Ngãi và các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, Mộ Đức, Bình Sơn, Lý Sơn, Trà Bồng.

đánh giá, nhận xét là cần thiết và phù hợp với chủ trương chung của Đảng, với mục tiêu tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng đối với công tác mặt trận, đoàn thể, nhất là ở cấp cơ sở.

1.8. Thực hiện nhất quán chủ trương Bí thư hoặc Phó Bí thư (là đại biểu Hội đồng nhân dân) đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân: Đối với cấp huyện *(riêng Huyện Minh Long thực hiện bố trí Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện chuyên trách là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy).* Thực hiện bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân tại 173 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh *(trong đó có 94 bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân và 79 phó bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân).*

1.9. Thực hiện thí điểm mô hình Bí thư Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện: theo kế hoạch dự kiến thực hiện ở nhiều địa phương nhưng thực tế chỉ thực hiện ở huyện Nghĩa Hành *(nhiệm kỳ 2015-2020 và 2016-2021)* và đã kết thúc từ tháng 4/2020.

1.10. Khắc phục tình trạng thôn, tổ dân phố chưa có tổ chức đảng và tình trạng trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không phải là đảng viên: Đến nay, thôn, tổ dân phố có chi bộ 954/954 *(đạt tỷ lệ 100%);* có 920/954 thôn trưởng, tổ trưởng tổ dân phố là đảng viên, trong đó 131 bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; 587 phó bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; 74 chi ủy viên kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và 128 đảng viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố. Còn 34/954 trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố chưa là đảng viên[18] *(tỷ lệ 3,56%).*

Đối với kết quả thực hiện linh hoạt mô hình Trưởng Ban công tác Mặt trận do bí thư hoặc phó bí thư chi bộ kiêm nhiệm; trưởng thôn hoặc tổ trưởng tổ dân phố kiêm nhiệm phù hợp với tình hình từng địa phương: Đến nay, có 280/954 Trưởng Ban công tác Mặt trận do Bí thư Chi bộ kiêm nhiệm; 225/954 Trưởng Ban công tác Mặt trận do Phó Bí thư Chi bộ kiêm nhiệm; 37/954 do Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc các chức danh khác kiêm nhiệm và 412/954 là Trưởng ban công tác Mặt trận không kiêm nhiệm, trong đó có 38 Trưởng ban công tác Mặt trận chưa là đảng viên.

1.11. Xây dựng cơ chế thống nhất việc khoán chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố: Thực hiện Nghị định 34, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 về quy định chức danh, bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, quy định bố trí số lượng người hoạt động không

[18] Thành phố Quảng Ngãi: 4; Đức Phổ: 5; Bình Sơn: 2; Sơn Tịnh: 2; Nghĩa Hành: 10; Trà Bồng: 4, Sơn Tây: 2 và Sơn Hà: 5.

chuyên trách ở cấp xã đối với xã loại 1 tối đa 14 người, xã loại 2 tối đa 12 người, xã loại 3 tối đa 10 người. Mức phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là 1,12 lần mức lương cơ sở *(tối đa 5 người)* và 1,15 lần mức lương cơ sở *(xã loại 1 tối đa 9 người, xã loại 2 tối đa 7 người, xã loại 3 tối đa 5 người)* là áp dụng mức tối đa mức khoán quỹ phụ cấp đối với từng loại xã được quy định tại Nghị định 34[19]. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và mỗi tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã *(gồm: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh)*, mức khoán kinh phí hoạt động theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã: Đối với cấp xã loại 1 là 8 triệu đồng/tổ chức/năm; đối với cấp xã loại 2 là 7,5 triệu đồng/tổ chức/năm; đối với cấp xã loại 3 là 7 triệu đồng/tổ chức/năm.

Việc quy định khoán quỹ phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và Nghị định 34. Tuy nhiên, mức phụ cấp theo quy định còn quá thấp so với mức sống hiện nay *(khoảng 1.600.000đ đến 1.700.000đ, bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế)*.

2. Kết quả xây dựng và triển khai thực hiện 12 đề án

2.1. Đề án sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị huyện Lý Sơn

Sau gần 03 năm triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị huyện Lý Sơn đã hoạt động ổn định, thông suốt, khẳng định chủ trương là đúng đắn. Chất lượng, hiệu quả tham mưu, đề xuất cho cấp ủy, chính quyền về lĩnh vực công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, công tác tổ chức cán bộ, kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, công tác vận động quần chúng, giám sát và phản biện xã hội,… từng bước được nâng lên, góp phần thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của huyện.

2.2. Đề án thống nhất Văn phòng Tỉnh ủy phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

Qua hơn 01 năm triển khai thực hiện Đề án Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện công tác phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy *(Đề án số 05-ĐA/VPTU ngày 20/6/2019)* ban đầu có lúng túng, nhưng dần đi vào ổn định, đã đạt nhiều kết quả tích cực *(kết quả cụ thể tại phần I phụ lục 1 kèm theo)*; bảo đảm nguyên tắc, trách nhiệm, trình tự, thủ tục theo quy định,

---

[19] Tại khoản 5 Điều 2 Nghị định 34/2019/NĐ-CP (*xã loại 1 được khoán quỹ phụ cấp 16 lần mức lương cơ sở, xã loại 2 được khoán 13,7 lần mức lương cơ sở và xã loại 3 được khoán 11,4 lần mức lương cơ sở).* Mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (*gồm Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác mặt trận)* là 1,00 lần mức lương cơ sở. Riêng người hoạt động không chuyên trách ở thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,66 lần mức lương cơ sở *(không vượt tổng mức khoán quỹ phụ cấp được quy định khoản 6 Điều 2 Nghị định 34/2019/NĐ-CP).*

phát huy được vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, người lao động trong thực thi nhiệm vụ được giao.

2.3. Đề án mở rộng và tổ chức thực hiện mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công, cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cấp bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh (kèm theo Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 18/10/2018); triển khai Đề án và thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện *(Thị xã Đức Phổ, huyện Sơn Hà và thành phố Quảng Ngãi)* đi vào hoạt động từ tháng 4/2018.

Đến nay, có 13/13 Bộ phận Một cửa thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và 173/173 Bộ phận Một cửa thuộc UBND các xã, phường, thị trấn. Đã công bố Danh mục thủ tục hành chính Trung tâm hành chính thực hiện tiếp nhận và không tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh[20]. Đồng thời, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã chủ động phối hợp với các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn từng bước đưa các thủ tục hành chính vào thực hiện tiếp nhận, trả kết quả ngay tại Bộ phận Một cửa. Việc triển khai thực hiện mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân trong giao dịch.

2.4. Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn đầu mối bên trong gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của từng tổ chức; cắt giảm số lượng ban, phòng của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Thực hiện Quy định 04 và Quy định 212 của Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác và phê duyệt Đề án vị trí việc làm của 06/06 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy. Kết quả sau khi sắp xếp còn 21 phòng chuyên môn, giảm 9 phòng chuyên môn, giảm 27 cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và 02 lãnh đạo cấp phó ban. Đồng thời, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với 06 cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh *(theo Quy định 212).* Đã phê duyệt Đề án vị trí việc làm các cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh *(trừ cơ quan Hội Cựu chiến binh tỉnh)*, kết quả sau khi sắp xếp còn 21 ban chuyên môn, giảm 12 ban chuyên môn; giảm 24

[20] Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 07/11/2018; Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 16/11/2018.

cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng, ban chuyên môn và giảm 03 lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh *(trong đó 01 cấp trưởng và 02 cấp phó).*

2.5. Kết quả Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh

Thực hiện kế hoạch của tỉnh và các nghị định của Chính phủ[21], Ủy ban nhân dân tỉnh đã sắp xếp, giảm 22 phòng chuyên môn thuộc 07 sở, ngành[22] và 23 phòng chuyên môn thuộc chi cục và tương đương. Số lượng phó trưởng phòng chuyên môn được bố trí giảm dần sau 03 năm sắp xếp, đảm bảo về chuẩn số lượng theo quy định. Đồng thời, đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung *(hoặc ban hành thay thế)* Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở, ngành theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan ngay sau khi các bộ, ngành Trung ương ban hành thông tư hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng ngành.

2.6. Đề án tổ chức hợp nhất Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh và Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh thành Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh

Xây dựng, ban hành, thực hiện Đề án số 11-ĐA/TU ngày 25/12/2019 về hợp nhất Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh đã kịp thời sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc, xây dựng Đề án thực hiện thí điểm bố trí, sử dụng, tuyển dụng và quản lý công chức theo vị trí việc làm và Đề án tinh giản biên chế theo lộ trình sắp xếp đến năm 2024 *(năm cuối nhiệm kỳ 2020 - 2025)* còn 28 biên chế, giảm 11 biên chế so với trước, giảm số lượng công chức lãnh đạo, tăng công chức chuyên môn. Đảng ủy Khối tổ chức theo hướng tinh gọn bộ máy và tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở các loại hình tổ chức cơ sở đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Đảng bộ Khối.

2.7. Đề án hợp nhất Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thành một Văn phòng tham mưu, giúp việc chung

Thực hiện Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 về thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc

---

[21] Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

[22] Các sở: Tài nguyên và Môi trường; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Thông tin và Truyền thông; Giao thông vận tải; Khoa học và Công nghệ và Thanh tra tỉnh.

hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, đã hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức bộ máy, biên chế, bố trí nhân lực phù hợp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2.8. Đề án hợp nhất Văn phòng cấp ủy - Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành 01 Văn phòng chung cấp huyện

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã phê duyệt 13/13 Đề án hợp nhất Văn phòng cấp uỷ với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân cấp huyện. Việc hợp nhất Văn phòng cấp ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện *(kể cả bộ phận hành chính của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện)* [23] bước đầu có lúng túng nhưng về cơ bản vẫn đảm bảo thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng cấp ủy và Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.

2.9. Đề án sắp xếp các cơ quan chuyên môn cấp huyện theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Thực hiện văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh[24], Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện rà soát, xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố đảm bảo tinh gọn; bố trí bình quân mỗi cơ quan chuyên môn không quá 02 phó trưởng phòng và số lượng lãnh đạo phòng, ban không lớn hơn số lượng công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của từng phòng, ban. Đến nay, về cơ bản các địa phương đã thực hiện sắp xếp các cơ quan chuyên môn theo đúng quy định.

2.10. Đề án luân chuyển, điều động các đồng chí có năng lực, trẻ tuổi ở huyện về cơ sở để thí điểm thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ở một số nơi có đủ điều kiện

Đề án luân chuyển, điều động các đồng chí có năng lực, trẻ tuổi ở cấp huyện về cơ sở để thí điểm thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã không phải là người địa phương được ban thường vụ một số cấp ủy địa phương quan tâm triển khai thực hiện. Đến nay, đã thực hiện tại 09/173 xã, phường, thị trấn[25]. Kết quả thực hiện Đề án bước đầu đã mang hiệu quả đáng ghi nhận. Sau thời gian thực hiện, cán bộ được luân chuyển, điều động đã phát huy năng lực, trưởng thành từ thực tiễn, cùng với địa phương thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

2.11. Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

Thực hiện Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp

---

[23] Đến nay, Văn phòng 04 huyện Bình Sơn, Ba Tơ, Lý Sơn, Trà Bồng thực hiện kể cả bộ phận hành chính của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện (09 địa phương còn lại chưa thực hiện).

[24] Công văn số 5223/UBND-NC ngày 27/10/2020 và Công văn số 6279/UBND-NC ngày 16/12/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

[25] Nhiệm kỳ 2016-2021: Xã Bình Phú (Bình Sơn); xã Hành Phước (Nghĩa Hành); xã Nghĩa Trung (Tư Nghĩa); Sơn Tịnh 01 xã; xã Trà Phong(Trà Bồng) và Thành phố 4 xã, phường.

xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi, từ ngày 01/02/2020[26], Quảng Ngãi còn 13 đơn vị hành chính cấp huyện *(gồm 11 huyện, 01 thành phố và 01 thị xã)* và 173 đơn vị hành chính cấp xã *(gồm 148 xã, 17 phường và 08 thị trấn)*. Đã thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc huyện và các xã sáp nhập dôi dư theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh cụ thể: 134 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và 12 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cấp huyện *(Lý Sơn và Trà Bồng)*.

2.12. Đề án sáp nhập các thôn, tổ dân phố

Trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh[27], đã sắp xếp giảm còn 954 thôn, tổ dân phố *(834 thôn, 120 tổ dân phố)* đã giảm 202 thôn, tổ dân phố *(giảm 101 thôn, 101 tổ dân phố và giảm chi khoảng 20 tỷ đồng/năm)* so với trước.

3. Định hướng từ năm 2020 trở đi theo Kế hoạch 125

3.1. Thực hiện nhất thể hóa chức danh Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy đồng thời là Giám đốc Sở Nội vụ: Thực hiện Kết luận số 74-KL/TW ngày 22/5/2020 của Bộ Chính trị về kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII yêu cầu dừng tổ chức thí điểm để sơ kết, tổng kết nên chưa đặt vấn đề triển khai thực hiện thí điểm, chờ chỉ đạo của Trung ương sau tổng kết.

3.2. Thực hiện các văn bản quy định của Trung ương về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026[28], Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban bầu cử tỉnh và các cơ quan chức năng xây dựng cơ cấu, thành phần đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 bảo đảm cơ cấu, chất lượng, giảm số lượng đại biểu HĐND, giảm số lượng Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện và giảm đại biểu HĐND công tác ở các cơ quan quản lý nhà nước theo đúng chỉ tiêu quy định, hướng dẫn của Trung ương.

3.3. *Trên cơ sở quy định khung của Trung ương, sắp xếp số lượng cấp phó các sở, ban, ngành cấp tỉnh:* Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã rà soát và thống nhất

---

[26] Quảng Ngãi sắp xếp giảm 01 đơn vị hành chính cấp huyện *(nhập huyện Tây Trà vào huyện Trà Bồng)* và sắp xếp giảm 11 đơn vị hành chính cấp xã ở các huyện: Trà Bồng *(giảm 03 đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể: nhập xã Trà Quân với xã Trà Khê thành xã Sơn Trà, nhập xã Trà Nham với xã Trà Lãnh thành xã Hương Trà, nhập xã Trà Trung với xã Trà Thọ thành xã Trà Tây);* Bình Sơn *(giảm 03 đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể: nhập xã Bình Thới vào thị trấn Châu Ổ, nhập xã Bình Phú với xã Bình Tân thành xã Bình Tân Phú, nhập xã Bình Thanh Đông với xã Bình Thanh Tây thành xã Bình Thanh)*; Tư Nghĩa *(giảm 01 đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể: nhập xã Nghĩa Thọ vào xã Nghĩa Thắng)*; Ba Tơ *(giảm 01 đơn vị hành chính xã Ba Chùa, để nhập vào thị trấn Ba Tơ và xã Ba Dinh);* Lý Sơn *(giải thể 03 đơn vị hành chính cấp xã: An Vĩnh, An Hải, An Bình; Lý Sơn thực hiện nhiệm vụ của chính quyền cấp huyện, cấp xã).*

[27] Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 10/4/2019 thông qua Đề án sắp xếp, sáp nhập, kiện toàn thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng phương án, rà soát sắp xếp, sáp nhập, kiện toàn thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 về sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

[28] Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 20/6/2020 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 và Nghị quyết 1187/NQ-UBTVQH14 ngày 11/01/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn việc xác định dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

quy định số lượng cấp phó tối đa của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là 57 người[29] đúng theo quy định.

4. Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và các quy định của Trung ương, ngay sau khi Đại hội, Tỉnh ủy đã xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy khóa XX, Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và 7 đảng đoàn và chỉ đạo cấp ủy trực thuộc xây dựng quy chế làm việc phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng cấp ủy địa phương và không trái quy định của cấp trên.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 126

1. Kết quả xây dựng đề án, kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập *(sau đây viết tắt là ĐVSNCL)* để thu gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động của 7 lĩnh vực *(có 23 Đề án cụ thể tại phần II phụ lục 1 kèm theo)*

1.1. Lĩnh vực Giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp *(có 08 Đề án)* đã chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện hoàn thành 6/8 đề án[30] tại các ĐVSNCL. Đối với Đề án chuyển đổi mô hình trường Trung học phổ thông từ công lập sang trường Trung học phổ thông công lập tự chủ ở những nơi có khả năng xã hội hoá cao giai đoạn 2020 – 2025, định hướng đến năm 2030 và Đề án chuyển đổi mô hình các cơ sở giáo dục mầm non từ công lập ra ngoài công lập ở những nơi có khả năng xã hội hoá cao, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan triển khai thực hiện. Tuy nhiên, do tình hình kinh tế - xã hội của phần lớn các địa phương trên địa bàn tỉnh khó khăn; đồng thời, hiện nay cơ chế pháp lý chưa đủ, chưa rõ nên chưa thực hiện được.

1.2. Lĩnh vực Y tế *(có 04 Đề án)* đã chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện hoàn thành theo kế hoạch đề ra[31].

1.3. Lĩnh vực Khoa học và công nghệ *(có 01 Đề án)*, đã hợp nhất Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thành Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ đi vào hoạt động từ tháng 02/2019.

---

[29] Có 09 cơ quan có số lượng 03 cấp phó, gồm: Văn phòng UBND tỉnh; Thanh tra tỉnh và các sở: Công Thương, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Xây dựng, Lao động – Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có 03 cơ quan có số lượng 02 cấp phó, gồm: Ban Dân tộc, Sơ Tư pháp và Sở Ngoại vụ. Có 02 cơ quan có số lượng từ 02 đến 03 cấp phó, gồm: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ. Có 05 cơ quan có số lượng từ 03 đến 04 cấp phó, gồm các sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

[30] Các Đề án: Điều chỉnh quy mô lớp học, số học sinh/lớp hợp lý bậc Trung học phổ thông; Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo của Trường Đại học Phạm Văn Đồng, nhất là các khoa sư phạm; Thực hiện một số chính sách khuyến khích xã hội hóa lĩnh vực giáo dục và đào tạo; bổ sung một số chính sách đối với cơ sở giáo dục ngoài công lập; Đề án sáp nhập Trường trung cấp Kỹ thuật Quảng Ngãi, Trung tâm Hỗ trợ và Giáo dục nghề nghiệp nông dân – phụ nữ tỉnh Quảng Ngãi vào Trường Cao đẳng Việt Nam – Hàn Quốc – Quảng Ngãi; Sắp xếp, tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% (bằng 62) đơn vị so với năm 2018; hình thành trường nhiều cấp học phù hợp với nhu cầu và địa bàn có điều kiện; Đề án tổ chức lại và giải thể các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên ở các huyện hoạt động không hiệu quả.

[31] Các Đề án: Đề án sáp nhập Bệnh viện Đa khoa huyện Sơn Tịnh, Bệnh viện Đa khoa thành phố Quảng Ngãi và Bệnh viện Đa khoa Dung Quất vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Đề án chuyển Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm trực thuộc UBND tỉnh về trực thuộc Sở Y tế, tiến đến trực thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh (sau năm 2020); Đề án sáp nhập Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh và Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe tỉnh vào Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Đề án sáp nhập Trung tâm Dân số và Kế hoạch hóa gia đình huyện, thị xã, thành phố vào Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố thành Trung tâm tâm Y tế đa chức năng và Giải thể Phòng khám đa khoa khu vực.

1.4. Lĩnh vực Văn hóa, thể dục, thể thao (có 03 Đề án) đã chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện hoàn thành theo kế hoạch đề ra[32].

1.5. Lĩnh vực Thông tin và truyền thông: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 05/11/2019 về thực hiện Đề án "Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh. Kết quả tạp chí in, sắp xếp từ 4 tạp chí còn 3 tạp chí *(giải thể Tạp chí Cẩm Thành trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch);* báo in, phát thanh, truyền hình, báo điện tử, tạp chí điện tử tiếp tục duy trì, đổi mới nội dung, hình thức phù hợp với xu hướng phát triển.

1.6. Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (có 02 Đề án) đã chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện hoàn thành theo kế hoạch đề ra[33].

1.7. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường; sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác (*có 04 Đề án)* đã cơ bản chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện hoàn thành theo kế hoạch đề ra[34], riêng nội dung điều chỉnh sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập về lĩnh vực tài nguyên và môi trường; sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có điều chỉnh theo đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh *(tại Kết luận số 322-KL/TU ngày 04/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).*

2. Kết quả quản lý, sử dụng biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

2.1. Quản lý, sử dụng biên chế sự nghiệp (số lượng người làm việc)

- *Thực hiện cắt giảm biên chế trong các ĐVSNCL:* Trong giai đoạn 2015 – 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã rà soát, giảm 2.841 biên chế sự nghiệp, đạt tỷ lệ 10,87% so với biên chế giao năm 2015.

- *Thực hiện cắt giảm hợp đồng lao động theo Nghị định 68* tại các *ĐVSNCL:* Số lao động hợp đồng theo Nghị định 68 có mặt đến thời điểm 31/12/2015 là 393 người, theo Kế hoạch đến năm 2021 cắt giảm tối thiểu 10% *(tối thiểu 40 người),* Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Kế hoạch[35] tổ chức thực hiện,

---

[32] Các Đề án: Đề án sáp nhập Đoàn Ca múa nhạc dân tộc tỉnh vào Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh; Đề án hợp nhất Trường Năng khiếu Thể dục Thể thao và Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao thành Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao tỉnh; Đề án hợp nhất trung tâm Văn hóa – Thông tin/Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao/Trung tâm Thể dục thể thao của 07 huyện, thành phố (Sơn Tịnh, Trà Bồng, Mộ Đức, Bình Sơn, Nghĩa hành, Lý Sơn và thành phố Quảng Ngãi) và Đài Truyền thanh/Đài Truyền thanh – Truyền hình/Đài Truyền thanh – Phát lại truyền hình thành Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao và chuyển bộ phận nghiệp vụ văn hóa, thể thao tại Phòng Văn hóa – Thông tin về Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao huyện, thành phố quản lý.

[33] Các Đề án: Đề án hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trạm Khuyến nông thuộc UBND các huyện, thành phố thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thành phố; đồng thời, chuyển một số chức năng, nhiệm vụ quản nhà nước ở các đơn vị này về các phòng chuyên môn trực thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố và Đề án kiện toàn các Ban Quản lý rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh.

[34] Các Đề án: Đề án hợp nhất Trung tâm phát triển Quỹ đất Dung Quất và Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Đề án hợp nhất Trung tâm Phát tiển Quỹ đất, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Ban Quản lý cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở các huyện miền núi và huyện đảo Lý Sơn; Đề án hợp nhất Trung tâm Phát tiển Quỹ đất, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Ban Quản lý cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở các huyện, thị xã đồng bằng và thành phố Quảng Ngãi và Đề án sắp xếp, tổ chức lại các Quỹ của tỉnh bảo đảm hoạt động hiệu quả.

[35] Kế hoạch số 92 /KH-UBND ngày 21/6/2018 về việc cắt giảm biên chế, hợp đồng lao động theo Nghị định 161 của Chính phủ khối Nhà nước tỉnh giai đoạn 2019 - 2021.

tuy nhiên thực hiện Nghị định 161 của Chính phủ[36] có hiệu lực từ ngày 15/01/2019, theo đó các ĐVSNCL thực hiện chế độ hợp đồng lao động theo Nghị định 161 do ngân sách đơn vị tự chi trả, đảm bảo không làm phát sinh chi ngân sách nhà nước. Vì vậy, việc cắt giảm tối thiểu 10% hợp đồng theo Nghị định 68 không cần thực hiện.

- *Sắp xếp, điều chuyển, chuyển đổi biên chế sự nghiệp đang làm việc trong cơ quan hành chính để hướng đến không còn biên chế sự nghiệp trong cơ quan hành chính:* Trước khi thực hiện Kế hoạch 126 *(tại thời điểm 31/12/2017)* số lượng viên chức đang làm việc trong cơ quan hành chính là 308 người. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện sắp xếp, điều chuyển số lượng viên chức này đến các đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với vị trí việc làm hoặc sát hạch chuyển viên chức thành công chức đối với những viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Đến nay, còn 80 viên chức đang làm việc trong cơ quan hành chính[37]. Như vậy, số lượng viên chức làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính đã giảm 228 người, đạt tỷ lệ 74% so với số có mặt năm 2017 *(theo Kế hoạch 126 đến năm 2021 thực hiện giảm tối thiểu 40%).*

- Đã hoàn thành việc thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động vượt quá số biên chế được giao.

2.2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- *Thực hiện chế độ hợp đồng viên chức có thời hạn đối với những trường hợp tuyển dụng mới:* Đến nay, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện chế độ hợp đồng viên chức có thời hạn đối với những trường hợp tuyển dụng mới sau ngày 01/7/2020 theo đúng quy định[38].

- *Xây dựng tiêu chí đánh giá chi tiết để đánh giá, phân loại viên chức hàng năm theo quy định hiện hành để đưa ra khỏi đội ngũ những người 2 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ:* Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Nhà nước, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản pháp luật liên quan, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện việc nhận xét, đánh giá, xếp loại và báo cáo kết quả cho cấp thẩm quyền theo quy định. Đồng thời, để nâng cao chất lượng đánh giá, xếp loại viên chức, một số cơ quan, đơn vị căn cứ điều kiện cụ thể của đơn vị, xây dựng Bộ tiêu chí chi tiết để đánh giá và phân loại viên chức sát thực tế, góp phần tinh gọn tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

---

[36] Nghị định số 161/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt là Nghị định 161).

[37] Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 74 người; UBND huyện Bình Sơn 01 người, UBND huyện Sơn Tây 01 người, UBND huyện Trà Bồng 01 và UBND thành phố Quảng Ngãi 03.

[38] Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức theo quy định.

- Tổ chức phân loại viên chức theo vị trí vị làm và sắp xếp, bố trí lại cơ cấu viên chức theo hướng vị trí chuyên môn, nghiệp vụ chiếm tỷ lệ ít nhất 65%.

Thực hiện các quy định của Nhà nước, hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương, đến nay các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt Đề án Vị trí việc làm trong đó, viên chức ở các vị trí chuyên môn, nghiệp vụ chiếm tỷ lệ đảm bảo trên 65% tổng số vị trí việc làm là viên chức trong đơn vị.

3. Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công (có 02 nhiệm vụ)

Nhiệm vụ 1. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do cấp tỉnh quản lý *(có 08 nội dung)*, trong đó có 06 nội dung được triển khai thực hiện trong giai đoạn năm 2018-2020, kết quả có 4/6 nội dung cơ bản hoàn thành theo kế hoạch cụ thể:

- Theo Kế hoạch trong năm 2018: Chuyển 01 đơn vị sang loại hình đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; chuyển ít nhất 02 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên sang loại hình đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên. Kết quả đã hoàn thành chuyển 05 đơn vị, vượt số lượng theo Kế hoạch, trong đó: 01 đơn vị chuyển sang loại hình đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư ; 04 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên sang loại hình đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên [39].

- Đến năm 2020: Chuyển ít nhất 07 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên sang loại hình đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên: đến nay đã chuyển 5/7 đơn vị[40] theo lộ trình của Kế hoạch; các đơn vị chưa thực hiện được vì nguồn thu của đơn vị không đảm bảo, do sắp xếp tổ chức[41]. Tuy nhiên, trong năm 2020 có 01 đơn vị chuyển sang loại hình đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư trước thời hạn *(Trung tâm Đào tạo Kỹ thuật nghiệp vụ Giao thông vận tải thuộc Trường Cao đẳng Việt nam – Hàn Quốc – Quảng Ngãi).*

- *Đối với các ĐVSNCL thuộc lĩnh vực y tế (hệ điều trị):* Tiếp tục thực hiện cơ chế giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Nhà nước[42].

- *Xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi để:* Khuyến khích các doanh nghiệp phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tham gia giáo dục nghề nghiệp theo hình thức đặt hàng của Nhà nước và của doanh nghiệp: Căn

---

[39] Đơn vị chuyển sang loại hình đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư*: Phòng công chứng số 01 thuộc Sở Tư pháp;* Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên sang loại hình đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên có 04 đơn vị, gồm: *Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp, Trung tâm dịch thuật thuộc Sở Ngoại vụ, Bệnh viện đa khoa thành phố Quảng Ngãi.*

[40] Trung tâm Hỗ trợ và Giáo dục nghề nghiệp nông dân-phụ nữ tỉnh thuộc Hội Nông dân tỉnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Sản – Nhi; năm 2021, thực hiện chuyển Bệnh viện Đa khoa Khu vực Đặng thùy Trâm thành đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên.

[41] Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; Trung tâm Y tế các huyện đồng bằng, thành phố đã hợp nhất Bệnh viện Đa khoa và Trung tâm Y tế dự phòng.

[42] Tại Thông tư số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ Tài chính; Thông tư: số 15/2018/TT-BYT ngày 30/05/2018; số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018; số 39/2018/TT-BYT; số 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

cứ theo các quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các Quyết định[43] về một số chính sách khuyến khích thực hiện xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao và môi trường của tỉnh các giai đoạn và định hướng đến năm 2025. Việc thành lập doanh nghiệp đa sở hữu trong trường đại học nhằm thực hiện hoạt động ứng dụng, triển khai, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công: Chưa thực hiện được theo Kế hoạch, vì hiện nay, các bộ, ngành Trung ương chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện.

*** Có 02 nội dung đã triển khai thực hiện, tuy nhiên chưa hoàn thành theo kế hoạch, cụ thể:**

- Thực hiện chuyển 09 ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên thành loại hình công ty cổ phần theo Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ: Đến nay, chưa hoàn thành công tác chuyển đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần theo Kế hoạch vì vướng các văn bản, quy định hướng dẫn của Chính phủ[44], đến ngày 25/12/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 150/2020/NĐ-CP về chuyển đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần *(có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/02/2021).* Việc thực hiện cổ phần hóa một số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh sẽ được thực hiện trong năm 2021.

- Thực hiện cơ chế kết hợp công - tư về nhân lực và thương hiệu trong lĩnh vực y tế; xây dựng cơ chế hợp tác đầu tư giữa bệnh viện công và bệnh viện tư, giữa các bệnh viện công. Minh bạch hoá các hoạt động liên doanh, liên kết, hợp tác công - tư, nhất là ở các đơn vị thuộc lĩnh vực do nhà nước cấp phép hoạt động; bảo toàn và phát triển vốn, tài sản nhà nước: Trên địa bàn tỉnh, trong lĩnh vực y tế có 01 Dự án: Dự án Khu dịch vụ chất lượng cao - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi *(hợp tác công tư giữa Công ty Cổ phần Medika Investment Việt Nam và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi)*[(45)], được cấp quyết định chủ trương đầu tư vào tháng 5/2017[(46)] cho Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Quốc tế tỉnh Quảng Ngãi làm chủ đầu tư, nhưng do nhiều vướng mắc nên dự án dỡ dang.

Nhiệm vụ 2. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do cấp huyện quản lý *(có 01 nội dung: Giảm chi từ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của đơn vị. Sắp xếp, đổi mới cơ chế tài chính để giảm số lượng loại hình đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, tăng số lượng loại hình đơn vị sự*

---

[43] Tại Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 27/12/2012; Phê duyệt quy hoạch sử dụng đất dành cho các lĩnh vực xã hội hóa tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2020 tại Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 26/01/2015; Phê duyệt quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 tại Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 30/12/2011.

[44] Lý do chưa thực hiện: Thực hiện Công văn số 561/TTg-ĐMDN ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi thực hiện cổ phần hóa, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 13/6/2018 để thực hiện chuyển đổi 05 đơn vị SNCL thành công ty cổ phần. Trên cơ sở Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt, sở Tài chính đã hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện các công việc theo lộ trình. Tuy nhiên, tại Công văn số 789/TTg-ĐMDN ngày 25/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc báo cáo rà soát việc phê duyệt phương án chuyển đổi các ĐVSNCL; theo đó, việc cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập chỉ được thực hiện sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

[45] Công ty Cổ phần Medika Investment Việt Nam 65% vốn tương đương 143 tỷ đồng đóng góp bằng tiền; Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi 35 % vốn điều lệ, góp bằng giá trị lợi thế vị trí địa lý, giá trị thương hiệu của Bệnh viện.

[46] Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, hướng đến tự bảo đảm chi thường xuyên). Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý đã đẩy mạnh cung ứng các dịch vụ công, tạo nguồn thu cho đơn vị, giảm chi từ ngân sách nhà nước, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính. Kết quả đến nay, có 16 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

4. Kết quả chỉ đạo, lãnh đạo việc nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập

Thực hiện các quy định của pháp luật, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, sắp xếp cơ cấu, tổ chức bộ máy bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đảm bảo tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, bỏ cấp trung gian, nhất là thực hiện quy định về số lượng người làm việc tối thiểu của đơn vị sự nghiệp công lập, số lượng người làm việc tối thiểu/phòng, ban thuộc đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; phê duyệt đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập; trong quá trình cung ứng các dịch vụ công, chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học công nghệ tiên tiến; hầu hết các đơn vị sự nghiệp đều ban hành quy chế quản lý tài sản, chi tiêu nội bộ; người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu thực hiện cam kết chịu trách nhiệm theo quy định.

5. Kết quả chỉ đạo, lãnh đạo hoàn thiện cơ chế tài chính *(có 02 nội dung)*

Nội dung 1. Đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực, quản lý, cấp phát ngân sách nhà nước theo kết quả hoạt động. Theo đó, trong năm 2018 đã hoàn thành các nhiệm vụ sau đây tại các ĐVSNCL:

- *Về ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước:* Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với 07 lĩnh vực, đơn vị, cụ thể: Tài nguyên môi trường; công báo và tin học; dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Công thương; Lao động - Thương binh và xã hội; công nghệ thông tin và truyền thông; truyền hình; khoa học công nghệ[47]. Các lĩnh vực còn lại chưa thực hiện;

[47] Quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 23/10/2017 về việc ban hành danh mục ĐVSNC sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực TN và MT; Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 01/11/2017 phê duyệt tạm thời danh mục; định mức chi phí ĐVSNC sử dụng ngân sách nhà nước đối với TT Công báo và TH thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 về việc ban hành Danh mục ĐVSNC sử dụng ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Công thương; Quyết định số 2137/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 về việc ban hành danh mục, giá DVSNC sử dụng ngân sách nhà nước năm 2018 của các đơn vị sự nghiệp công thuộc Sở LĐ- TB và XH; Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 về việc phê duyệt danh mục ĐVSNC sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng đối với TT Công nghệ TT và TT trực thuộc Sở TT và TT; Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 về việc phê duyệt danh mục ĐVSNC sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực truyền hình; Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 về việc phê duyệt danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học công nghệ.

nguyên nhân do chưa có hướng dẫn của Trung ương nên chưa có cơ sở xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

- *Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật của từng danh mục dịch vụ sự nghiệp công (trường hợp không xây dựng được định mức kinh tế - kỹ thuật thì xây dựng định mức chi phí):* Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan liên quan triển thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- *Lập và phê duyệt phương án tự chủ về tài chính cho từng cơ quan, đơn vị làm cơ sở cấp kinh phí theo quy định:* Trên cơ sở lộ trình tự chủ tài chính tại Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Hàng năm, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện theo quy định, theo đó đã thực hiện cấp kinh phí cho các đơn vị theo tỷ lệ được giao tại phương án.

Nội dung 2. Thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo lộ trình quy định tại Điều 10 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ: Theo quy định đến năm 2020, lộ trình tính giá sự nghiệp công đã tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn bất cập nên chưa đạt được.

6. Kết quả chỉ đạo, lãnh đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước *(có 03 nội dung) cụ thể:*

Nội dung 1. *Thực hiện rà soát, hoàn thiện quy hoạch định hướng mạng lưới các ĐVSNCL gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từng địa phương; chuyển từ quy hoạch theo đơn vị hành chính sang quy hoạch theo ngành, lĩnh vực, nhu cầu của xã hội và thị trường:* Theo giai đoạn, định kỳ hàng năm, các sở, ngành thực hiện rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy hoạch định hướng mạng lưới các ĐVSNCL thuộc lĩnh vực quản lý gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quy định của pháp luật.

Nội dung 2. *Thực hiện phân loại, xếp hạng các ĐVSNCL, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và chất lượng dịch vụ của đơn vị theo ngành, lĩnh vực. Lấy kết quả thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế hằng năm là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại kết quả công tác của người đứng đầu cấp uỷ đảng, ĐVSNCL:* Căn cứ vào các quy định, hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương; theo định kỳ, các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, đánh giá, đề xuất phân loại, xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Việc thực hiện tinh giản tổ chức bộ máy, biên chế trong thời gian qua luôn được các cơ quan, đơn vị quan tâm, thực hiện nghiêm túc; kết quả thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế hằng năm là một trong những tiêu

chí để đánh giá, xếp loại kết quả công tác của người đứng đầu cấp uỷ đảng, ĐVSNCL.

Nội dung 3. *Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính các cấp trong quản lý ngân sách nhà nước chi cho lĩnh vực sự nghiệp. Quy định rõ quyền hạn gắn với trách nhiệm người đứng đầu các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu ĐVSNCL. Hình thành các tổ chức kiểm định, đánh giá độc lập về chất lượng dịch vụ sự nghiệp công:* Hàng năm, các sở, ban, ngành luôn phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tốt việc quản lý ngân sách nhà nước chi cho lĩnh vực sự nghiệp thuộc ngành quản lý; thực hiện tốt việc cấp phát, quản lý kinh phí sự nghiệp đúng theo quy định, phát huy hiệu quả trong quá trình sử dụng, không để thất thoát, lãng phí.

7. Đánh giá việc thực hiện Kế hoạch 126 của Tỉnh ủy cụ thể theo yêu cầu kết quả thực hiện đến năm 2021

Kết quả thực hiện nhiệm vụ đến năm 2021 theo Kế hoạch, cụ thể:

Thứ nhất: ***Về sắp xếp tổ chức bộ máy các ĐVSNCL*** *(Kế hoạch đến năm 2021 giảm tối thiểu 106 đơn vị, tương ứng với tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2018).*

Tính đến thời điểm hiện nay, tổng số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối Nhà nước sắp xếp, giảm 164 đơn vị, đạt tỷ lệ 15,47% số lượng ĐVSNCL năm 2018, vượt số lượng đề ra theo Kế hoạch số 126 của Tỉnh ủy.

Thứ hai: ***Phấn đấu có 10% đơn vị tự chủ tài chính (92 đơn vị) so với tổng số ĐVSNCL; giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các ĐVSNCL so với giai đoạn 2011 - 2015. Hoàn thành cơ bản chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần (trừ các bệnh viện và trường học).***

- Về chuyển ĐVSNCL sang loại hình đơn vị tự chủ tài chính (gồm đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư):

Kết quả từ 26 đơn vị năm 2015, đến nay có 39 ĐVSNCL tự chủ tài chính *(tăng 13 đơn vị)*, chiếm tỷ lệ 4,78% so với tổng số ĐVSNCL (39/815). Như vậy, mặc dù số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính tăng so với số lượng năm 2015, nhưng chưa đạt theo Kế hoạch đề ra. Nguyên nhân do tình hình kinh tế của tỉnh những năm gần đây khó khăn, dịch bệnh, nên nhiều lĩnh vực, đơn vị sự nghiệp công lập nguồn thu không đảm bảo để chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên.

- Về giảm chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước: Giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2020, giảm chi ngân sách nhà nước do tinh giản biên chế, tinh gọn tổ chức bộ máy (bao gồm cả lĩnh vực hành chính và sự nghiệp) khoảng 127.328

triệu đồng, trong đó: Chi quản lý hành chính 14.325 triệu đồng; chi sự nghiệp: 113.003 triệu đồng.

- *Về chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần:* không thực hiện được theo Kế hoạch vì lý do khách quan.

Thứ ba: ***Hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản) đối với một số lĩnh vực cơ bản như y tế, giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp:*** Theo quy định đến năm 2020, lộ trình tính giá sự nghiệp công đã tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định. Đến nay, đối với một số lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp cơ bản đã hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công *(tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý).*

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. Ưu điểm

Qua 03 năm triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương, kế hoạch của tỉnh về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là các mô hình thí điểm theo Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng, tinh gọn được bộ máy, tinh giản được biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả các đơn vị sự nghiệp công lập.

1. Thực hiện Kế hoạch 125

Các cấp ủy đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện cơ bản hoàn thành yêu cầu đề ra, hoàn thành việc tinh giản biên chế trên toàn tỉnh đạt tỷ lệ 10,4% vượt kế hoạch đề ra; thực hiện tốt việc xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đã tiến hành sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giảm cấp trung gian, giảm được cấp phó; sắp xếp giảm các Ban Chỉ đạo và Ban Quản lý dự án thuộc các sở, ban, ngành; thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Một cửa thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn; đã thực hiện cơ bản mô hình bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã. Thực hiện đạt 100% thôn, tổ dân phố có chi bộ và cơ bản khắc phục tình trạng trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố chưa là đảng viên. Thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh, giảm 01 đơn vị hành chính cấp huyện, giảm 11 đơn vị hành chính cấp xã, giảm 202 thôn, tổ dân phố *(từ ngày 01/02/2020 có 13 đơn vị hành chính cấp huyện, 173 đơn vị hành chính cấp xã và 954 thôn, tổ dân phố).*

2. Thực hiện Kế hoạch 126

Đến nay, *số lượng ĐVSNCL giảm 164 đơn vị đạt tỷ lệ 15,47% so với số lượng đơn vị năm 2015, vượt kế hoạch đề ra (giảm 10%);* thực hiện tốt việc tinh giản và cắt giảm biên chế sự nghiệp đảm bảo theo lộ trình kế hoạch đề ra. Hầu hết đơn vị sự nghiệp công lập đã được phê duyệt đề án vị trí việc làm và danh mục vị trí việc làm gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ viên chức. Về cơ bản, các đơn vị sự nghiệp công lập đã từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, tăng tính chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của đơn vị. Đến nay, đã có 39 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính. Phương án tự chủ tài chính của nhiều đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đảm bảo lộ trình[48], trong đó có 07 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên chuyển sang loại hình đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên trước thời hạn, tăng tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên[49], giảm chi ngân sách cho sự nghiệp trên 100 tỷ đồng so với giai đoạn 2011-2015.

3. Thực hiện Kết luận 34

Bước đầu đã cho thấy chủ trương thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết 18 có sự thống nhất ý chí và quyết tâm cao của các cấp ủy đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương, của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của nhân dân. Trong quá trình triển khai thực hiện các cấp ủy đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch, đề án đề xuất sắp xếp tổ chức bộ máy cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm và lộ trình phù hợp. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm công khai, minh bạch, theo đúng quy định.

- Việc thực hiện các mô hình đã góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, quản lý của chính quyền; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng và công tác chuyên môn của Nhà nước; làm tinh gọn đầu mối, giảm biên chế. Cán bộ, công chức, viên chức có chuyên môn ở các lĩnh vực khác nhau có thể bổ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Chất lượng, hiệu quả công việc từng bước được nâng cao, khắc phục được tình trạng chồng chéo trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, giảm văn bản, giảm số lượng hội họp, giảm các cuộc kiểm tra, giám sát, việc phân công nhiệm vụ hợp lý, khoa học hơn, cụ thể số lượng đầu mối các cơ quan, đơn vị đã giảm từ 52 đơn vị xuống còn 22 đơn vị cấp huyện *(giảm 30 đơn vị gồm Văn phòng giảm 13 đơn vị, Nội vụ giảm 08, Thanh tra giảm 07, Trung tâm Chính trị giảm 02);* giảm 64 vị trí việc làm là người đứng đầu *(trong đó cấp tỉnh giảm 01, cấp huyện giảm 63[50]).*

---

[48] Theo Kết luận 184 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh.

[49] Trung tâm phát triển Quỹ đất, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh, Bệnh viện tâm thần thuộc Sở Y tế ; Trung tâm Phát triển Quỹ đất Dung Quất; Trung tâm Đào tạo Kỹ thuật nghiệp vụ Giao thông vận tải thuộc Trường Cao đẳng Việt nam – Hàn Quốc – Quảng Ngãi chuyển sang loại hình đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư trước thời hạn theo Kết luận 184, Quyết định số 449

[50] Giảm 13 chủ tịch mặt trận, 13 giám đốc Trung tâm chính trị, 13 Chánh văn phòng, 12 Chánh Thanh tra, 12 Trưởng Phòng Nội vụ.

- Đối với thực hiện thí điểm sáp nhập cơ quan hoặc nhất thể hóa chức danh người đứng đầu cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy và cơ quan chuyên môn của chính quyền có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, bước đầu người đứng đầu chưa tiếp cận kịp thời với khối lượng công việc, nhiệm vụ của hai cơ quan *(thời gian hội họp nhiều cùng trách nhiệm quản lý, điều hành gia tăng)* nên cũng có khó khăn, vướng mắc. Tuy nhiên, qua ba năm triển khai thực hiện hạn chế này đã trở thành động lực đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, có khả năng bao quát, xác định rõ vị trí, vai trò, có phương pháp điều hành khoa học, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thể hiện qua kết quả đánh giá, nhận xét hằng năm của các cấp ủy đảng đối với người đứng đầu ở các cơ quan đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Các cơ quan, tổ chức được hợp nhất bước đầu đã tạo được sự thống nhất, đồng bộ, xuyên suốt kịp thời, liên thông trong công tác tham mưu, đề xuất giữa chính quyền với cấp ủy.

4. Nguyên nhân của những ưu điểm

Trước hết, vì đây là một chủ trương đúng đắn của Đảng, phù hợp với mong muốn của nhân dân. Tỉnh ủy và các cấp ủy đảng trong tỉnh đã thể hiện tinh thần quyết tâm chính trị cao, quyết liệt, kịp thời trong chỉ đạo, điều hành, không ngại va chạm, mong muốn thay đổi chống trì trệ, cồng kềnh đã kéo dài.

II. Hạn chế, khó khăn: *(cụ thể từng nội dung có Phụ lục 2 kèm theo)* trong báo cáo chỉ nêu những nhóm vấn đề lớn.

1. Thực hiện Kế hoạch 125 và Kế hoạch 126

Thứ nhất: Về thực hiện chính sách tinh giản biên chế, tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

- *Tinh giản biên chế:* Hiện nay, các bộ, ngành Trung ương chưa ban hành đầy đủ, đồng bộ, kịp thời các quy định, hướng dẫn cụ thể về xác định vị trí việc làm, cơ sở để xác định số lượng biên chế theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; kết hợp với việc phân loại, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hằng năm chưa thật sự chính xác nên việc xác định đối tượng tinh giản biên chế *(như chưa đạt trình độ đào tạo, dôi dư do cơ cấu,...)* theo Đề án vị trí việc làm gặp nhiều khó khăn, bất cập. Việc thực hiện nhiệm vụ tinh giản biên chế hiện nay còn mang tính bình quân, cào bằng giữa các cấp, các cơ quan trong hệ thống chính trị, chưa đủ định mức lao động làm cơ sở để xác định dôi dư ở đâu và thiếu ở đâu, đảm bảo tính khoa học mà chủ yếu dự trên yêu cầu nhiệm vụ chỉ tiêu cấp trên giao tinh giản. Đối tượng tinh giản biên chế theo Nghị định 108 và Nghị định 113 còn hẹp, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, như:

+ Trường hợp tinh giản biên chế vì lý do ốm đau phải đáp ứng yêu cầu *có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, mỗi năm có*

tổng số ngày nghỉ làm việc là số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định. Tuy nhiên, trong thực tế nhiều đối tượng mắc bệnh nan y không thể qua khỏi trong thời hạn 02 năm; nhiều đối tượng khi bị ốm đau không thể tiếp tục công tác hoặc làm việc kém hiệu quả nhưng không thể thực hiện chính sách tinh giản biên chế kịp thời.

+ Khi cán bộ, công chức, viên chức không còn tâm huyết với công việc, làm việc cầm chừng có nguyện vọng thực hiện chính sách tinh giản biên chế nhưng không thuộc các trường hợp tinh giản biên chế theo quy định thì cũng không giải quyết được.

- *Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức:* Trung ương vẫn chưa ban hành hệ thống tiêu chuẩn chức danh, chức vụ công chức; mỗi bộ, ngành quy định riêng tiêu chuẩn chức danh giám đốc, phó giám đốc cấp sở cho ngành mình làm cho công tác điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh gặp trở ngại. Cơ chế hiện nay vẫn tập trung chú trọng kiểm soát đầu vào *(bằng cấp, giấy chứng nhận)* mà chưa kiểm soát chủ yếu phải dựa vào đầu ra *(chất lượng, kết quả làm việc)* của từng vị trí việc làm; đánh giá dựa trên hiệu quả công việc vẫn chưa đi vào thực tiễn *(do còn thiếu bộ tiêu chí ở nhiều vị trí)*. Hiện nay, vẫn còn bố trí viên chức tại một số cơ quan, tổ chức hành chính *(còn 80 viên chức);* tỉnh đang gặp khó khăn trong việc bố trí biên chế hành chính để thay thế biên chế sự nghiệp đối với các cơ quan trên nhằm đảm bảo tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nhất là đối với các hạt thuộc Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hầu hết chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện khối Nhà nước đến nay chưa được ban hành mới theo quy định của Chính phủ[51] do bộ, ngành Trung ương hướng dẫn chậm.

Thứ hai: Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố như quy định hiện nay *(khoảng 1.600.000đ đến 1.700.000đ, bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế)* là quá thấp không đảm bảo cuộc sống cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Đồng thời, hiện nay chính sách nghỉ việc hưởng chế độ dôi dư đối với người hoạt động không chuyên trách chỉ áp dụng đến cấp xã nên không khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố tự nguyện xin nghỉ việc. Bên cạnh đó, ở một số địa phương không làm tốt công tác sàng lọc thì dẫn đến người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã xin nghỉ việc đều trẻ, đã được địa phương quan tâm đào tạo để tạo nguồn cán bộ cho địa phương, do đó sẽ khó khăn cho các địa phương trong việc xây dựng nguồn cán bộ cho các nhiệm kỳ tiếp theo.

Thứ ba: Về cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện xã hội hóa lĩnh vực giáo dục:

---

[51] Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

- Còn nhiều danh mục sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách nhà nước, định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực sự nghiệp công lập chưa được Trung ương ban hành.

- Cơ cấu giá dịch vụ ngành y tế chưa phù hợp và chưa đồng bộ, còn nhiều bất cập.

- Một số địa phương, đơn vị chưa chủ động, sáng tạo trong việc triển khai tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, còn trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước.

- Kết luận 184 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định 449 của UBND tỉnh có lĩnh vực, có đơn vị mức giao lộ trình tự chủ chi thường xuyên chưa sát với tình hình, điều kiện thực tế hoạt động của các đơn vị nên không thực hiện được.

- Việc thu hút đầu tư từ nguồn xã hội hóa cho lĩnh vực giáo dục còn rất nhiều khó khăn.

Thứ tư: Công tác quản lý, thực hiện các chế độ, chính sách đối với hội có tính chất đặc thù gặp nhiều khó khăn, bất cập, do cơ chế, chính sách chưa đồng bộ như về biên chế hội, phụ cấp lãnh đạo hội, giải quyết chính sách tinh giản biên chế đối với người đang công tác tại hội.

Thứ năm: Thực hiện Nghị quyết số 867 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội các xã sáp nhập, mỗi xã chỉ còn 01 Trạm Y tế, vì vậy gây khó khăn cho người dân, người già yếu ở vùng sâu, vùng xa trong việc khám, chữa bệnh[52].

- Việc thực hiện chính quyền một cấp ở huyện Lý Sơn, xóa xã đảo ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người dân; đến nay, Bộ Nội vụ chỉ thống nhất bổ sung 05/28 biên chế công chức để chuyển cán bộ, công chức của 03 xã thành công chức huyện thuộc khối Nhà nước, Ban Tổ chức Trung ương vẫn chưa bổ sung biên chế khối Đảng để thực hiện chuyển công chức xã thành công chức cấp huyện ở khối Đảng, đoàn thể đối với 28 biên chế nên đã gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

Thứ sáu: Hiện nay, việc quản lý biên chế tại địa phương vẫn chưa thực hiện thống nhất, biên chế khối Nhà nước vẫn do Bộ Nội vụ giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh, biên chế khối Đảng do Ban Tổ chức Trung ương giao cho Tỉnh ủy, vì vậy trong quá trình triển khai thực hiện công tác quản lý biên chế vẫn còn gặp một số bất cập, phát sinh nhiều thủ tục hành chính nội bộ. Biên chế của tỉnh vẫn chưa được tập trung, thống nhất nên khó cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ động trong công tác quản lý biên chế và xây dựng lộ trình tinh giản biên chế phù hợp cho từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

---

[52] Người dân sinh sống ở một số vùng của các xã Bình Tân Phú thuộc huyện Bình Sơn; xã Nghĩa Thắng thuộc huyện Tư Nghĩa; xã Trà Tây, Hương Trà, Sơn Trà thuộc huyện Trà Bồng.

2. Thực hiện Kết luận 34 *(những hạn chế có nhiều nội dung, cụ thể tại Phần II, Phụ lục 2 kèm theo)*, sau đây chỉ nêu những vấn đề chủ yếu, nổi cộm:

Thứ nhất: Việc nhất thể hóa chức danh lãnh đạo người đứng đầu một số cơ quan của cấp uỷ và cơ quan chuyên môn của chính quyền có chức năng, nhiệm vụ tương đồng còn gặp một số khó khăn, bất cập đó là: (1) cấp có thẩm quyền chưa ban hành văn bản hướng dẫn về cơ chế hoạt động, tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của người đứng đầu các chức danh nhất thể hóa; (2) khối lượng công việc lớn tập trung vào người đứng đầu gây áp lực về trách nhiệm, nhưng chưa có cơ chế, chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp.

Thứ hai: Việc thực hiện thí điểm hợp nhất các cơ quan khối Nhà nước và khối Đảng cấp huyện có chức năng tương đồng:

- Việc hợp nhất còn mang tính cơ học, chỉ giảm số lượng người đứng đầu, còn cơ cấu bên dưới, bên trong vẫn như cũ.

- Phương thức, thủ tục, quy trình hoạt động nghiệp vụ của cơ quan khối Đảng có những điểm khác với cơ quan chính quyền; hợp nhất lại cùng cơ quan nhưng sử dụng hai loại hình thể thức văn bản khác nhau, hai con dấu khác nhau *(cơ quan kiểm tra - thanh tra)*. Đối với cơ quan nhà nước hiện nay sử dụng văn bản điện tử, luân chuyển văn bản và thực hiện trên môi trường mạng Internet, Office... trong khi đó cơ quan Đảng chưa thực hiện. Do đó, khi điều hành công việc còn nhiều khó khăn, lúng túng trong ứng dụng công nghệ thông tin.

- Trụ sở làm việc hiện chưa đảm bảo, chưa có điều kiện để tổ chức làm việc tại một địa điểm, nhiều cơ quan còn làm việc tại 02 địa điểm khác nhau.

- Việc hợp nhất Ban Tuyên giáo Huyện ủy và Trung tâm Chính trị huyện không phù hợp với Quy định 208 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW ngày 19/5/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung thực hiện Quy định số 208-QĐ/TW ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm Chính trị cấp huyện.

Thứ ba: Thực hiện mô hình Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có những hạn chế nhất định: Đồng chí Bí thư cấp uỷ đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đảm đương nhiệm vụ, trọng trách nặng nề, áp lực trong công tác lãnh đạo, điều hành, quản lý khá lớn, xử lý các công việc cụ thể hàng ngày của Ủy ban nhân dân chiếm nhiều thời gian, nên ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác trọng tâm của đảng bộ địa phương; tập trung quyền lực vào một người nên cần cán bộ có phẩm chất, năng lực ưu tú mới có thể hoàn thành, nếu không có cơ chế kiểm tra, giám sát tốt sẽ dẫn đến chuyên quyền độc đoán, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, điều hành.

Qua xem xét kỹ ý kiến phân tích, đánh giá từ nhiều địa phương; bước đầu có thể chia các mô hình thí điểm thành 4 nhóm sau:

Nhóm thứ nhất: Các mô hình thí điểm phần lớn các địa phương cho là phù hợp, hiệu quả, ít vướng mắc

- Bí thư hoặc Phó Bí thư đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện.

- Trưởng Ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm Chính trị cấp huyện.

- Bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố.

Nhóm thứ hai: Các mô hình được xác định cơ bản là phù hợp nhưng cần hướng dẫn, xử lý các vướng mắc mang tính kỹ thuật nghiệp vụ, không xung đột vai trò, không xung đột lợi ích, nếu có cán bộ tốt sẽ phát huy hiệu quả cao

- Trưởng Ban Tổ chức đồng thời là Trưởng phòng Nội vụ hoặc sáp nhập 02 cơ quan Ban Tổ chức và Phòng Nội vụ hoặc Phòng Nội vụ, Lao động - Thương binh và xã hội.

- Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra đồng thời là Chánh Thanh tra hoặc sáp nhập cơ quan kiểm tra và cơ quan thanh tra thành cơ quan chung.

- Văn phòng Tỉnh ủy phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc cho Tỉnh ủy.

- Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, phường, thị trấn.

Nhóm thứ ba: Các mô hình cần xem xét thực nghiệm kỹ hơn để đánh giá tính phù hợp

- Văn phòng cấp huyện phục vụ chung và có xung đột ở vai trò của Chánh Văn phòng khi vừa tham mưu quyết định, vừa tham mưu điều hành, quản lý, tham mưu thẩm định và giám sát.

- Bí thư Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch UBND cấp huyện, Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND cấp xã tập trung nhiều công việc, quyền lực vào một người, nếu thiếu kiểm soát của cấp trên thì có thể ảnh hưởng đến nguyên tắc lãnh đạo tập thể nếu cán bộ đó thiếu gương mẫu, không làm tốt công tác giám sát, kiểm tra của cấp trên.

Nhóm thứ tư: Các mô hình không phù hợp, không có tính pháp lý

- Sáp nhập Ban Tuyên giáo Huyện ủy và Trung tâm Chính trị huyện *(trái Quy định 208 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW ngày 19/5/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung thực hiện Quy định số 208-QĐ/TW ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm Chính trị cấp huyện).*

- Cơ quan tham mưu, giúp việc chung Khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở huyện Bình Sơn và Lý Sơn. Mô hình này không có gợi ý của Trung ương, cho đến nay không khắc dấu được, không có biên chế chuyên trách.

3. Nguyên nhân của hạn chế: Có nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là

- Do hạn chế của thể chế từ cấp Trung ương: vừa thiếu, vừa chậm và không đồng bộ, tồn tại nhiều mâu thuẫn, chồng chéo giữa các văn bản như chưa có thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 107 và Nghị định 108 của Chính phủ, danh mục vị trí việc làm, định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí trong lĩnh vực dịch vụ công, cơ chế chuyển đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình doanh nghiệp; đặc biệt, là các mô hình thí điểm theo Kết luận 34 hoàn toàn không nhận được văn bản hướng dẫn từ các cơ quan Trung ương có liên quan đến mô hình; chính sách đối với người dân đảo Lý Sơn khi xóa bỏ cấp xã, chỉ tiêu biên chế và tiêu chuẩn để xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã do giải thể thành công chức cấp huyện; chính sách cho cán bộ cấp xã do sáp nhập sắp xếp thành cán bộ bán chuyên trách chưa phù hợp, thiếu tính thực tế.

- Một số trường hợp trong quá trình chuẩn bị đề xuất, thẩm định, phê duyệt còn nóng vội chưa xem xét kỹ lưỡng, toàn diện, thấu đáo các khía cạnh của đề án, chủ trương để có phương án hợp lý giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vấn đề nảy sinh khi thực hiện; điển hình là đặt ra yêu cầu tự chủ tài chính chưa sát đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập; đề án thực hiện chính quyền một cấp huyện Lý Sơn chưa đánh giá, dự lường hết các vấn đề có thể nảy sinh nên chưa có giải pháp đồng bộ, căn cơ vấn đề liên quan đến quyền lợi trực tiếp của người dân và cán bộ công chức cấp xã.

- Trong những năm qua, ngân sách tỉnh hụt thu, không đảm bảo khả năng cân đối ngân sách nên không ban hành được chính sách hỗ trợ thêm cho đối tượng cần khuyến khích tinh giản biên chế, chính sách hỗ trợ thêm cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố từ ngân sách tỉnh chưa thực hiện được, nên gây ra tâm lý không tích cực cho một bộ phận đội ngũ làm công tác bán chuyên trách, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp cơ sở.

- Năng lực và tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế nên khi được giao nhiệm vụ nhiều hơn, rộng hơn thì xuất hiện tâm lý thấy khó khăn, phức tạp không vượt lên hoàn thành nhiệm vụ mà sinh ra tâm lý phê phán chủ trương nhất thể hóa chức danh, sáp nhập, bàn lùi, thiếu luận cứ thuyết phục.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ ĐỔI MỚI, SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THỜI GIAN ĐẾN

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX về tiếp tục đổi mới,

hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất: Tiếp tục nâng cao nhận thức tạo sự thống nhất ý chí và hành động, trong các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, tổ chức trong lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức của hệ thống chính trị, xác định đầy đủ, chính xác chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Căn cứ vào quy định và hướng dẫn, mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị phải có kế hoạch, lộ trình cụ thể để thực hiện từ năm 2021-2025. Vấn đề nào đã rõ, đã chắc thì làm ngay, những vấn đề chưa rõ thì mạnh dạn đề xuất cho thực hiện thí điểm.

Thứ hai: Tiếp tục nghiên cứu các văn bản quy định của Đảng và Nhà nước để kịp thời sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung các văn bản có liên quan đến tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động của các cơ quan, đơn vị sau hợp nhất phù hợp, đúng quy định; kịp thời ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị định 107 và Nghị định 108 Chính phủ ngay sau khi các bộ, ngành Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện.

Thứ ba: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện lộ trình Chính phủ số, nâng cao năng suất lao động là giải pháp quan trọng nhất để tinh giản biên chế. Tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng, phê duyệt, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và phê duyệt lại Đề án vị trí việc làm đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ban, ngành liên quan. Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát trình độ chuyên môn, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để có kế hoạch sắp xếp, bố trí phù hợp với Đề án vị trí việc làm và tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

Thứ tư: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo đúng quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ; xem xét ban hành chính sách hỗ trợ thêm cho đối tượng cần khuyến khích tinh giản biên chế ngoài chính sách của Trung ương khi điều kiện ngân sách của tỉnh cho phép. Tăng cường theo dõi, kiểm tra việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; kịp thời phản ánh và thảo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để có giải pháp tháo gỡ kịp thời trong quá trình thực hiện; đối với những quy định, cơ chế vượt thẩm quyền cần kiến nghị, xin ý kiến Trung ương giải quyết.

Thứ năm: Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công. Chủ động rà soát, đánh giá các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã không đảm bảo tiêu chí theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để có phương án, đề án, giải pháp kịp thời, sát thực tế, toàn diện triển khai thực hiện theo yêu cầu và chỉ đạo của Trung ương; khắc phục những thiếu sót, bị động xảy.

Thứ sáu: Thường xuyên, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết 18, Nghị quyết 19, Kết luận 34 của Trung ương, Kế hoạch 125, 126 của Tỉnh ủy về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là mô hình thí điểm theo Kết luận số 34-KL/TW ngày 7/8/2018 của Bộ Chính trị. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện; xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu không hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ cấp trên giao.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất với Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

- Sớm chỉ đạo các cơ quan Trung ương ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, quy trình nghiệp vụ chuyên môn và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện thí điểm hợp nhất giữa các cơ quan khối Đảng và Nhà nước trong toàn quốc.

- Khắc phục chủ trương giao chỉ tiêu tinh giản biên chế mang tính bình quân, cào bằng giữa các ngành, địa phương mà phải dựa trên định mức lao động khoa học.

- Ban hành mới Quy định về Văn phòng cấp ủy phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung Quy định số 220-QĐ/TW ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện uỷ, quận uỷ, thị uỷ, thành uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ cho phù hợp với tình hình mới, trong đó có vấn đề nhiều cơ quan cấp ủy thực hiện sáp nhập với cơ quan chính quyền.

- Sửa đổi, bổ sung và thể chế hóa pháp lý Quyết định số 253-QĐ/TW ngày 21/7/2014 của Bộ Chính trị quy định về quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị và Quyết định số 254-QĐ/TW ngày 21/7/2014 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế để triển khai thực hiện chủ trương quản lý biên chế thống nhất tại địa phương.

- Chỉ đạo nghiên cứu sắp xếp các cơ quan Trung ương trên địa bàn theo mô hình khu vực thay vì theo đơn vị hành chính cấp huyện hiện nay như Tòa án khu vực, Bảo hiểm xã hội khu vực, Kho bạc Nhà nước khu vực,...

2. Kiến nghị, đề xuất với Chính phủ

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng chính quyền ở cấp xã bảo đảm chất lượng, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nhất là nâng mức khoán phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố để đảm bảo ổn định cuộc sống, khuyến khích, động viên người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cũng như góp phần đảm bảo tình hình, an ninh, trật tự xã hội ở cơ sở.

- Ban hành chính sách đối với các đơn vị hành chính cấp xã được sáp nhập khi cán bộ cấp xã chuyển thành người hoạt động không chuyên trách; duy trì số người hoạt động không chuyên trách cho đến hết nhiệm kỳ bầu cử.

- Sớm ban hành Nghị định quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước.

- Sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội cho phù hợp với chủ trương mới. Ban hành tiêu chí làm cơ sở để giao biên chế, điều kiện hoạt động cho các tổ chức hội phù hợp với nhiệm vụ được giao theo Thông báo Kết luận số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ngày 28/8/2012 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng.

- Đề nghị Chính phủ xem xét tiếp tục hỗ trợ, giúp đỡ các huyện sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, huyện trong đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật thiết yếu, nhất là trên địa bàn các xã phía Tây của huyện Trà Bồng (*thuộc huyện Tây Trà cũ*); có chính sách hỗ trợ cho người dân ở xã miền núi Nghĩa Thọ *(nhất là cho người dân là người đồng bào dân tộc ít người)* nhằm từng bước đưa các xã phát triển, huyện Trà Bồng thoát khỏi huyện nghèo trước năm 2030.

- Đề nghị Chính phủ xem xét cho huyện đảo Lý Sơn được tiếp tục hưởng cơ chế chính sách theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 8/10/2019 của Chính phủ về *chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương hưu trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn* và Quyết định số 1995/QĐ-TTg ngày 04/11/2014 của Thủ Tướng Chính phủ *về một số cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển huyện đảo Lý Sơn giai đoạn 2015-2020;* chế độ, chính sách liên quan đến chính sách đối với xã đảo đặc biệt khó khăn, nhất là chế độ ưu tiên trong thi cử của học sinh, sinh viên; ưu tiên việc mua bảo hiểm y tế, thụ hưởng

các dịch vụ y tế, hỗ trợ nằm viện cho bệnh nhân nghèo; hỗ trợ tiền ăn trưa cho cấp bậc mầm non; hỗ trợ miễn giảm tiền học phí cho học sinh, sinh viên để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân đảm bảo cuộc sống, an tâm tư tưởng công tác; giữ vững chủ quyền thiêng liêng biển đảo.

3. Kiến nghị, đề xuất với ban, bộ, ngành Trung ương

3.1. Đối với Ban Tổ chức Trung ương

- Chỉ đạo tổ chức sơ kết, đánh giá sâu việc thực hiện thí điểm hợp nhất các cơ quan khối Nhà nước và khối Đảng có chức năng tương đồng để có cơ sở triển khai thực hiện trong thời gian đến.

- Quan tâm bổ sung biên chế công chức khối Đảng- Đoàn thể cho Lý Sơn như Đề án đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

- Sớm ban hành hướng dẫn việc quản lý, giao biên chế đối với Liên đoàn lao động cấp tỉnh, cấp huyện theo Quy định 212 của Ban Bí thư; hướng dẫn rõ việc xác định chỉ tiêu biên chế trong Hội Cựu chiến binh vì còn có nhiều cách hiểu khác nhau; tách chỉ tiêu lao động theo hợp đồng ra khỏi chỉ tiêu công chức, viên chức khối Đảng, đoàn thể.

3.2. Đối với các bộ, ngành Trung ương

- Ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị định 107 và Nghị định 108 của Chính phủ; hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp, định mức biên chế đối với từng ngành thuộc thẩm quyền quản lý để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện xây dựng lại Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đề nghị Bộ Nội vụ:

+ Xem xét quan tâm bổ sung biên chế công chức cho các hạt thuộc Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện chuyển viên chức thành công chức, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

+ Về tinh giản biên chế đề nghị mở rộng đối tượng được áp dụng chính sách tinh giản biên chế, như: hoàn thành nhiệm vụ ở mức thấp, không còn tâm huyết với công việc; đối tượng ốm đau không thể tiếp tục công tác có nguyện vọng thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

- Các bộ, ngành Trung ương xem xét ban hành các Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công trong từng lĩnh vực cụ thể; danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch

vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước để các đơn vị, địa phương có cơ sở thực hiện.

- Bộ Y tế ban hành cơ cấu giá dịch vụ cụ thể và chi tiết theo từng khoản chi cho phù hợp; xem xét lại số Trạm y tế ở những xã sáp nhập có địa bàn rộng để thuận lợi cho người dân miền núi trong việc khám, chữa bệnh ban đầu.

- Có cơ chế khuyến khích mạnh mẽ hơn để thu hút đầu tư các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo ở các vùng còn nhiều khó khăn.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI

Bùi Thị Quỳnh Vân

Nơi nhận
- Ban Bí thư Trung ương Đảng *(báo cáo)*,
- Ban Tổ chức Trung ương *(báo cáo)*,
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương *(báo cáo)*,
- Các đảng đoàn, BCS đảng, BTV Tỉnh đoàn,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- C, PCVTU, P. Tổng hợp,
- P. Tổ chức - Cán bộ, BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.